

PHẦN V

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 194/QĐ-SHTT, do Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ ký ngày 07 tháng 02 năm 2012.

Số đơn: 6-2010-00001

Ngày nộp đơn: 14.01.2010

Chủ đơn: Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Thuận

Địa chỉ: 34, đường 16 tháng 4, TP.Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: **00030**

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Địa chỉ: Số 450 Thống Nhất, thành phố Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận

Chỉ dẫn địa lý : **NINH THUẬN**

Sản phẩm : **Nho**

Khu vực địa lý: Thị trấn Phước Dân, xã Phước Thuận, xã Phước Sơn, xã Phước Hữu thuộc huyện Ninh Phước và xã Phước Nam thuộc huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm:

*** Cảm quan:**

- Nho đỏ Ninh Thuận có dạng hình cầu, vỏ quả bóng, rất mỏng, quả chín có màu đỏ tươi đến đỏ đậm, có vị ngọt hài hoà với vị chua nhẹ. Trọng lượng quả từ 4,57 - 5,92g/quả, dài từ 18,23 - 21,21mm, rộng từ 17,27 - 19,44mm, trọng lượng chùm từ 166,84 - 254,13g/chùm, độ cứng từ 0,46 - 0,98 kg/cm², chỉ số màu sắc **L** từ 19,32 -36,72 theo đơn vị đo từ 0 # 100, **a** từ 0,92 - 2,78 theo đơn vị đo -60 # +60, **b** từ 0,92 - 2,78 theo đơn vị đo từ -60 # +60.

- Nho NH 01-48 Ninh Thuận có dạng hình Oval, vỏ quả có màu xanh vàng nhạt, thịt quả xanh trong, hơi mềm, có vị ngọt đậm đà, chua rất nhẹ, ít chất. Trọng lượng quả từ 5,53 - 6,91g/quả, dài từ 21,64 - 27,21mm, rộng từ 16,22 - 19,4mm, trọng lượng chùm từ 206,86 - 400,85g/chùm, độ cứng từ 0,41 - 0,62 kg/cm², chỉ số màu sắc **L** từ 17,83 -45,66 theo đơn vị đo từ 0 # 100, **a** từ -5,57 - 0,02 theo đơn vị đo -60 # +60, **b** từ 3,05-11,04 theo đơn vị đo từ -60 # +60.

*** Chất lượng:**

- Nho đỏ Ninh Thuận: Hàm lượng nước từ 82,09 - 87,43%, đường tổng số từ 6,78-9,11%, tổng chất rắn hoà tan từ 15,15 - 16,53%, độ chua từ 0,32 - 0,53%, tổng chất rắn hoà tan/độ chua từ 23,87 - 53,98.

- Nho NH 01-48 Ninh Thuận: Hàm lượng nước từ 85,14 - 88,16%, đường tổng số từ 7,77 - 11,15%, tổng chất rắn hoà tan từ 11,97 - 13,42%, độ chua từ 0,39 - 0,52%, tổng chất rắn hoà tan/độ chua từ 23,72 - 33,72.

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý

Điều kiện tự nhiên

- Địa hình: Ninh Thuận được bao bọc bởi ba mặt núi và một mặt biển, phía Tây là vùng núi cao giáp Đà Lạt, phía Bắc và Nam có hai dãy núi chạy ra biển tạo nên vùng có khí hậu đặc trưng bán khô hạn.

- Khí hậu: Ninh Thuận có lượng mưa thấp nhất cả nước, lượng mưa trung bình hàng năm từ 650-750 mm, lượng mưa trong các tháng phân bố phù hợp theo các giai đoạn và thời kỳ sinh trưởng của cây nho, lượng mưa chủ yếu tập trung từ tháng 9 đến tháng 11, các tháng còn lại trong năm có lượng mưa rất thấp.

- Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình năm giao động từ 27 - 30°C, cao nhất không quá 40°C, thấp nhất không dưới 15°C.

- Độ ẩm: Độ ẩm trung bình từ 70 - 77% thuận lợi cho quá trình tích lũy nước và đường trong quả nho.

- Lượng bốc hơi: Lượng bốc hơi trung bình hàng năm từ 1.900 - 2.000 mm, gấp hai lần so với lượng mưa đã tạo ra khí hậu đặc trưng bán khô hạn tại vùng trồng nho.

- Năng: Số giờ nắng cao, hàng năm giao động từ 2.800 - 2.900 giờ phù hợp cho cây nho là loại cây ưa sáng sinh trưởng và phát triển.

- Đất trồng: Nho được trồng trên các loại đất phù sa ít chua, cơ giới nhẹ; đất phù sa ít chua, cơ giới trung bình; đất xám nâu vùng bán khô hạn, cơ giới nhẹ và nhóm đất xám nâu vùng bán khô hạn điển hình, nghèo hữu cơ. Các loại đất trồng nho có các chỉ tiêu dinh dưỡng đa lượng và vi lượng cơ bản như sau: độ chua hiện tại (pHH₂O) : 5,8 - 7,28 %; các bon tổng số (OC) 0,68 - 1,15%; độ chua trao đổi (pHkcl): 4,84 - 6,1; đạm (N): 0,07 - 0,12%; lân tổng số (P₂O₅ts): 0,08 - 1,14%; kali tổng số (K₂Ots): 0,58 - 0,84%; hàm lượng các nguyên tố đồng(Cu) 8,17 - 26,06 ppm, mangan (Mn) 167,77 - 264,07 ppm, kẽm (Zn) 35,31 - 62,8 ppm và nguyên tố Bo (Bo) 17,47-24,06 ppm.

Quy trình sản xuất

- Giống: là giống nho đỏ Ninh Thuận và giống nho NH 01-48 Ninh Thuận.

- Mật độ trồng: 2000 cây/ha.

- Kỹ thuật làm giàn: giàn làm bằng dây thép, cao từ 1,8 - 2,0m.

- Kỹ thuật cắt tỉa: chọn ngọn nho khỏe nhất cho leo lên giàn, cắt bỏ hết các ngọn phụ. Khi ngọn chính đã lên tới giàn, ngắt búp sinh trưởng để các cành cấp 1 phát triển, gọi là tay, một gốc nho chỉ để lại từ 2 - 4 tay. Khi tay mọc dài từ 1 - 1,2m lại bấm ngọn để lại trên mỗi cây một số cành cấp 2, gọi là cành quả.

- Thời gian trồng, cắt cành ra trái: cây nho được trồng vào cuối mùa mưa, từ tháng 12 đến tháng 1. Một năm sau khi trồng, tay và cành quả hóa gỗ, màu nâu, mắt đã nổi rõ thì cắt hết các cành lá chỉ để lại cành quả để hình thành trái, gọi là cắt ra trái, thông thường sau khi cắt cành ra trái khoảng 3 tháng thì thu hoạch. Có 3 vụ cắt ra trái là Đông Xuân (tháng 12 đến tháng 1), Xuân Hè (tháng 4 đến tháng 5), Thu Đông (tháng 9 đến tháng 10).

- Kỹ thuật tưới và bón phân: thời kỳ ra hoa từ 7 - 10 ngày phải tưới một lần, thời kỳ ra quả từ 3-5 ngày tưới một lần; bón 75,9 tấn phân chuồng, 8,08 tấn phân đạm, 2,16 tấn phân lân cho 1 ha trồng nho.

- Thu hoạch, bảo quản: đối với nho đỏ Ninh Thuận thu hoạch vào khoảng thời gian từ 67 -70 ngày sau khi nở hoa, màu trái chuyển đỏ tươi hoàn toàn. Đối với nho NH 01-48 thu hoạch trong khoảng thời gian từ 85 - 90 sau khi nở hoa, trái có màu xanh, vàng nhạt. Khi thu hoạch, dùng kéo cắt cuống chùm, đặt nho vào giỏ có lót giấy mềm; trước khi bao gói, nho được xử lý trong rượu etanol 35% với nước ở nhiệt độ 48°C trong một phút và làm lạnh ngay bằng nước sạch và để khô; nho có thể được đặt trong các thùng cứng có tráng lớp paraffin bên trong hoặc nho được bao phủ bằng màng nylon mỏng để trên đĩa bằng xốp; nho bảo quản ở nhiệt độ từ 10-15°C giữ được từ 2-3 tuần, trong nhiệt độ 3°C giữ được 6 tuần.

Điều 2. Đóng dấu đăng ký vào các tài liệu sau đây để làm tài liệu gốc phục vụ cho việc kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 287 TẬP B (02.2012)

- Bản mô tả tính chất /chất lượng /danh tiếng của sản phẩm nho do Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Thuận lập;

- Bản đồ khu vực địa lý.

Điều 3. Chỉ dẫn địa lý nêu tại Điều 1 được bảo hộ vô thời hạn trên toàn lãnh thổ Việt Nam kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về chỉ dẫn địa lý và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Chỉ dẫn địa lý, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
